

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1445/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch Khuyến công tỉnh Cao Bằng
giai đoạn 2013 - 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT-BTC-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với Chương trình khuyến công;

Xét Tờ trình số 678/TTr-SCT ngày 24 tháng 8 năm 2012 của Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch Khuyến công tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2013 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Eng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Khuyến Công tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2013 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. MỤC TIÊU CHUNG:

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động khuyến công; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nói chung và công nghiệp nông thôn nói riêng, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế - lao động theo hướng công nghiệp; tạo việc làm, tăng thu nhập; tạo điều kiện cho công nghiệp nông thôn phát triển bền vững trong hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

II NỘI DUNG NHIỆM VỤ:

1. Đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề

Đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động tại chỗ của cơ quan các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ. Ưu tiên đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển những nghề có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; đào tạo nghề cho nông dân những vùng thiếu đất nông nghiệp; đào tạo lao động cho làng nghề; cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu tiên; đào tạo và phát triển nghề cho các xã được chọn làm điểm xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức các khóa đào tạo nghề, truyền nghề cho 150 lao động (từ năm 2013 - 2015 mỗi năm đào tạo 50 lao động), chủ yếu là đào tạo tại chỗ, ngắn hạn (1 - 3 tháng) và phát triển nghề gắn với cơ sở CNTT để tạo việc làm và nâng cao tay nghề.

2. Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ, các học viên về khởi sự, quản trị doanh nghiệp, tham quan, khảo sát học tập

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất công nghiệp và thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã tại nông thôn; thúc đẩy việc chuyển từ các hộ kinh doanh cá thể sang hợp tác xã, doanh nghiệp để có điều kiện mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Trang bị kiến thức và nâng cao kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho các cơ sở CNNT, tạo điều kiện cho họ nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về khởi sự, quản trị doanh nghiệp CNTT cho 40 học viên (từ năm 2014 - 2015 mỗi năm đào tạo 20 học viên);
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho 80 học viên (trong đó, năm 2014 đào tạo 40 học viên, năm 2015 đào tạo 40 học viên).
- Tổ chức 03 cuộc hội thảo, với 90 đại biểu để giới thiệu các kinh nghiệm quản lý, sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ mới, năng lượng tái tạo và các nội dung khác liên quan đến sản xuất công nghiệp cho cơ sở CNTT (từ năm 2013 - 2015, mỗi năm tổ chức 01 cuộc hội thảo).
- Tổ chức 03 đoàn tham gia khảo sát, học tập kinh nghiệm về khuyến công cho 42 lượt người (từ 2013 - 2015, mỗi năm tổ chức 01 đoàn đi khảo sát, học tập).
- Tư vấn, hỗ trợ dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh để thành lập doanh nghiệp công nghiệp công nghiệp nông thôn cho 45 doanh nghiệp (trong đó, năm 2013 hỗ trợ thành lập 10 doanh nghiệp, năm 2014 hỗ trợ thành lập 15 doanh nghiệp, năm 2015 hỗ trợ thành lập 20 doanh nghiệp).

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiên bộ khoa học kỹ thuật

- Hỗ trợ các cơ sở CNTT đầu tư xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật mới, sản xuất sản phẩm mới; chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất; đồng thời tổ chức trình diễn, giới thiệu, hướng dẫn, làm mẫu cho các tổ chức, cá nhân khác áp dụng (nhân rộng) hay đầu tư vào sản xuất công nghiệp.
- Hỗ trợ xây dựng 11 mô hình (năm 2013 hỗ trợ 03 mô hình, năm 2014 hỗ trợ 04 mô hình, năm 2015 hỗ trợ 04 mô hình), gồm: Trình diễn trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp (TTCN) để khuyến khích hiện đại hóa công nghệ truyền thống; xây dựng các mô hình trình diễn về sử chữa, sản xuất máu cơ khí, nông cụ phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp, cơ khí tiêu dùng; chế biến nông - lâm - thủy sản; xây dựng các mô hình chế biến nguyên liệu, đặc biệt là quy mô nhỏ tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến, TTCN.
- Hỗ trợ 08 cơ sở công nghiệp nông thôn chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào các khâu sản xuất công nghiệp, TTCN, xử lý ô nhiễm môi trường, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (năm 2013 hỗ trợ 02 cơ sở, năm 2014 hỗ trợ 02 cơ sở, năm 2015 hỗ trợ 04 cơ sở).

4. Phát triển sản phẩm CNTT tiêu biểu

Khai thác các nguồn lực tại chỗ (lao động, tài nguyên, truyền thống văn hóa lịch sử) nhằm phát triển sản xuất và tiêu thị các sản phẩm công nghiệp, TTCN tiêu biểu đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước; tạo điều kiện cho các cơ sở CNTT tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Năm 2014 tổ chức bình chọn 12 sản phẩm CNTT tiêu biểu cấp cơ sở để đăng ký giáp chứng nhận CNTT tiêu biểu tại các kỳ tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ 24 lượt cơ sở CNNT mở rộng sản xuất, tham gia hội chợ, tìm kiếm thị trường, cải tiến công nghệ, mẫu mã, nhãn mác, bao bì đóng gói... nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, hàng hóa (trong đó, năm 2013 hỗ trợ 6 cơ sở, năm 2014 hỗ trợ 8 cơ sở, năm 2015 hỗ trợ 10 cơ sở).

- Hỗ trợ 10 cơ sở xây dựng, đăng ký thương hiệu và các hoạt động xúc tiến thương mại khác (trong đó, năm 2013 hỗ trợ 2 cơ sở, năm 2014 hỗ trợ 4 cơ sở, năm 2015 hỗ trợ 4 cơ sở).

5. Phát triển hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin

Hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất CNNT; phát triển hoạt động tư vấn khuyến công và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức dịch vụ khuyến công.

- Hỗ trợ 18 cơ sở (từ năm 2013 - 2015 mỗi năm hỗ trợ 6 cơ sở CNNT) về hoạt động tư vấn khuyến công trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; đất đai; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới liên quan đến sản xuất CNNT.

- Xuất bản 02 bản tin/ấn phẩm về công tác khuyến công, phát triển công nghiệp nông thôn (năm 2014 - 2015, mỗi năm 01 bản tin/ ấn phẩm).

- Xây dựng các chương trình tuyên truyền về khuyến công, phát triển công nghiệp nông thôn, các mô hình phát triển công nghiệp nông thôn điển hình trên địa bàn tỉnh.

6. Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, xây dựng và phát triển các cụm công nghiệp

Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết 04 cụm công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (trong đó, năm 2013 hỗ trợ 02 cụm, năm 2014 hỗ trợ 01 cụm, năm 2015 hỗ trợ 01 cụm).

7. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chương trình khuyến công

Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức, thực hiện các chương trình khuyến công của cơ quan quản lý Nhà nước và của tổ chức hoạt động dịch vụ khuyến công để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến công; xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn và hàng năm tại địa phương.

- Thực hiện các nội dung tổng kết, hội nghị, hội thảo, kiểm tra, giám sát, khen thưởng, hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động khuyến công;

- Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp theo hướng chuyên nghiệp hóa có khả năng thực hiện các hoạt động tập huấn, đào tạo, tư vấn kỹ thuật tại cơ sở; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động khuyến công;

- Xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cho cán bộ làm công tác khuyến công;

- Tăng cường quan hệ hợp tác, phối hợp với các viện, trường, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ sở CNNT để triển khai rộng rãi hoạt động khuyến công trong tỉnh; tranh thủ các nguồn tài trợ hợp pháp cho hoạt động khuyến công.

(chi tiết nội dung và nhiệm vụ như biểu 01 kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Biểu tổng hợp kinh phí

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn kinh phí	Các năm				Tổng cộng
		2013	2014	2015		
		1	2	3	4	
I	Khuyến công Quốc gia	1.500	3.800	1.250		6.550
1	<i>Kinh phí thực hiện các nội dung khuyến công</i>	800	800	900		
2	<i>Kinh phí hỗ trợ thực hiện quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp</i>	700	3.000	350		
II	Nguồn địa phương	423	423	423		1.269

(chi tiết tại phụ lục 2, 3 kèm theo)

2. Nguồn kinh phí

Căn cứ Nghị quyết số 31/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn giai đoạn 2009 - 2012 và Kế hoạch khuyến công hàng năm để xây dựng dự toán kinh phí thực hiện. Nguồn kinh phí đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia và ngân sách địa phương.

3. Quản lý và sử dụng kinh phí

Thực hiện theo các văn bản của Trung ương quy định về thanh toán, quyết toán về hoạt động khuyến công và các quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khuyến công nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác khuyến công từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ các huyện, thành phố Cao Bằng trong việc thực hiện kế hoạch khuyến công. Quản lý sử dụng kinh phí khuyến công Quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương đúng quy định, đảm bảo đạt hiệu quả, thiết thực.

- Kịp thời ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khuyến công tỉnh Cao Bằng; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài của Trung ương và của tỉnh để tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động khuyến công và công nghiệp nông thôn; đặc biệt là chính sách về xã hội hóa hoạt động khuyến công để tạo sự quan tâm và đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công cho cán bộ quản lý ngành Công Thương nói chung và cán bộ làm công tác khuyến công nói riêng.

- Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng nhằm tận dụng cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị của doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng được đúng, đủ nhu cầu lao động của doanh nghiệp.

- Phối hợp, lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với Kế hoạch khuyến công; tích cực khai thác, tìm kiếm, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để huy động các nguồn lực và nguồn vốn hợp pháp ngoài nguồn ngân sách cho hoạt động khuyến công.

- Khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể, đơn vị có nhiều thành tích trong công tác khuyến công hàng năm và các chủ doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

- Công tác khuyến công hàng năm phải được sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề xuất các chương trình cụ thể cho năm sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ hàng năm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch.

d) Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước cho hoạt động khuyến công của địa phương.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp từ nguồn chi thường xuyên, căn cứ khả năng ngân sách địa phương thời kỳ ổn định (2011 - 2015) theo từng năm để thực hiện kế hoạch khuyến công địa phương; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

4. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện Kế hoạch về các nội dung có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng

a) Xây dựng kế hoạch khuyến công trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, theo các nội dung của Kế hoạch Khuyến công của tỉnh giai đoạn 2013 - 2015, gửi Sở Công Thương tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

b) Bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách hàng năm, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kế hoạch khuyến công tại các huyện, thành phố Cao Bằng./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Eng